

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2021/HSST**

Ngày: 05/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Hà và bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Btham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Bxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Trung K.** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 07/01/1972 tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 06, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/10 phổ thông; Con ông Đỗ Mạnh Hùng và con bà Bùi Thị Lan ; anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thúy - Sinh năm 1976. Bị cáo có 01 con - sinh năm 2014. Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo đã 3 lần bị Tòa án xét xử cả 03 lần được xóa án tích.

Bị cáo Đỗ Trung K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Đặng Văn T - sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường H, thành phố Đ, B(vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Đường Thị H - sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 02, phường H, thành phố Đ, B(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, Đỗ Trung K điều khiển xe mô tô BKS 27Z1 - 104.36 trên đường Võ Nguyên Giáp để về nhà. Khi đi qua công trình thi công trụ sở Điện lực thành phố thuộc tổ dân phố 02, phường H, thành phố Đ, thấy tòa nhà không có người trông coi nên K nảy sinh ý định trộm cắp. K dừng xe ở đường, đi bộ quan sát thấy công trình được rào xung quanh bằng tôn cao khoảng 2m, ở góc tường rào giáp đồi là bờ kè bằng đá có một khoảng hở kích thước 25cm, cao khoảng 1m so với mặt đất. K bám vào bờ kè trèo lên, nách người qua khe hở vào trong khuôn viên công trình, thấy ở sân có 20 tấm tôn đen đã qua sử dụng dày 2,5 ly, dài 1,2m trong đó có 4 tấm rộng 0,5m và 16 tấm rộng 0,6m của anh Đặng Văn T, trú tại tổ 06, phường H, thành phố Đ. K bê số tôn đó ra đặt ở dưới đất, sát mép cổng ra vào công trình được làm bằng tôn đã khóa. K trèo ra ngoài theo lối cũ, dắt xe máy đến dựng trước cổng công trình rồi cúi xuống, thò tay qua khoảng trống từ mặt đất lên cánh cổng 20cm, khéo lần lượt các tấm tôn ra ngoài. K xếp các tấm tôn lên yên xe, tay trái giữ tôn, tay phải điều khiển xe chở làm hai chuyến đến quán thu mua sắt vụn của bà Đường Thị H, thuộc tổ 02, phường H, thành phố Đ cách đó khoảng 30m để bán. Tại đây bà H và K cân tổng cộng 20 tấm là 229 kg. Do có tấm dính nhiều vữa xi măng nên bà H đã trừ đi 4kg, còn lại 225 kg, mua với giá 8.000 đồng/1 kg và trả cho K 1.800.000 đồng. Khi mua bà H không hỏi nguồn gốc 20 tấm tôn nên không biết đó là tài sản do K trộm cắp. Số tiền bán tôn K đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/QĐ ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận 20 tấm tôn K trộm cắp có tổng trị giá là 2.976.000 đồng.

2. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 75/CT - VKSNDTPĐBP ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đ để xét xử bị cáo Đỗ Trung K về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Trung K từ **09** đến **12** tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án

phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Đặng Văn T và bà Đường Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Trong đơn ông T thừa nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo trộm cắp, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bà H bỏ số tiền 1.800.000 đồng để mua 20 tấm tôn của bị cáo, số tiền này bà H cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, thừa nhận viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội không oan sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 26/4/2021, tại công trình thi công trụ sở Điện lực thành phố Đ, Đỗ Trung K đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 20 tấm tôn của ông Đặng Văn Toàn trị giá là 2.976.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đ. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có trị giá là 2.976.000 đồng. Vì vậy bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Qua phân xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa thể hiện nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, tu dưỡng phẩm chất đạo đức và thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, nhận thức đúng việc làm của mình là vi phạm pháp luật hình sự nghiêm trọng để phục vụ nhu cầu của bản thân bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Năm 1994 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, Bxử phạt 09 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản; 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt là 21 tháng. Năm 1995 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, Bxử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2001 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 năm tù về tội Vận chuyển tiền Việt Nam giả. Năm 2009 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bố mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Btại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện lao động, học tập, cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản cho ông T, ông T đã nhận được đầy đủ tài sản bị mất cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bà H cho bị cáo số tiền 1.800.000 đồng. Do vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Các vấn đề khác: Chiếc xe mô tô BKS 27Z1 - 104.36 là phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của ông Đỗ Văn Thịnh, ông Thịnh không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Thịnh. Xét thấy Cơ quan điều tra đã xử lý đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với 20 tấm tôn bà H mua của K, khi mua bà H không hỏi nguồn gốc nên không biết đó là tài sản do K trộm cắp. Do vậy tại phiên tòa hôm nay HĐXX không đặt vấn đề xử lý đối với bà H.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, B trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trung K phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Trung K **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (29/4/2021).

3. Trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2021), bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CQCSĐT CATP ĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 05 tháng 8 năm 2021

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân 1. Bà Cao Thị Hồng Minh

2. Bà Đỗ Thị Hải

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Trung K** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 07/01/1972, tại tỉnh Điện Biên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 06, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

4. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Trung K **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (29/4/2021).

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

5. Trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu giải quyết

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

7. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2021), bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

8. Hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp, kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: không.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 05 tháng 8 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Tám

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CQCSĐT CATP ĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Tám